TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM XUYÊN** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 11 /2018/QĐST- HNGĐ	*Cẩm Xuyên, ngày 28 tháng 02 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 14/2018/TLST/HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2018 giữa:

*** Nguyên đơn: Chị Lê Thị M, sinh năm 1987.**

Trú quán: Xóm 8B, xã Cẩm Tr, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh.

*** Bị đơn: Anh Trương Văn Th, sinh năm 1982.**

Trú quán: Xóm 8B, xã Cẩm Tr, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào Khoản 3, 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213, của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 24; khoản 7 điều 26; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2018 về việc các đ- ơng sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận đ- ợc với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 14/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị M và anh Trương Văn Th.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Về con cái: Chị Lê Thị M và anh Trương Văn Th thống nhất trong quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung: Cháu Trương Hữu K, sinh ngày 14/05/2004. Vợ chồng thống nhất việc nuôi con và cấp dưỡng con như sau:

Giao cháu Trương Hữu Kiên cho chị Lê Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Kiên đến tuổi trưởng thành, chị M không yêu cầu anh Th cấp dưỡng tiền nuôi con,

anh Trương Văn Th có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cấm, cản trở

* Về tài sản: Chị Lê Thị M và anh Trương Văn Th thống nhất, trong quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản gì chung nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

* Về nợ: Chị Lê Thị M và anh Trương Văn Th thống nhất trong quá trình chung sống vợ chồng không nợ ai và không ai nợ vợ chồng.

* Về án phí: Chị Lê Thị M và anh Trương Văn Th thỏa thuận chị M có nghĩa vụ nộp 150.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị M đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh theo biên lai số 0005142 ngày 05/02/2018. Trả lại cho chị Lê Thị M 150.000đ tiền tạm ứng án phí mà chị M đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Hà Tĩnh
- VKSND huyện CX
- Chi cục T.HADS huyện CX
- UBND xã Cẩm Tr, để xóa tên trong sổ kết hôn số 138 ngày 06/04/2013.
- Các đ- ơng sự
- L- u HS, án văn

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM XUYÊN
Thẩm phán

Trần Thị Minh Tâm